TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐCNTTLH	*Quận 8, ngày 10 tháng 06 năm2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 9, 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Việt Đ và bà Trần Thị Bích T về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 08 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Việt Đ và bà Trần Thị Bích T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Việt Đ, Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 23/39/30A đường H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Bích T, Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 23/39/30A đường H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt Đ và bà Trần Thị Bích T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 152KH, quyển số 01/04 do Uỷ ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 8 năm 2004).

- Về con chung và cấp dưỡng cho con: ông Nguyễn Việt Đ và bà Trần Thị Bích T có 01 con chung là Nguyễn Thành N (giới tính: nam, sinh ngày 19/8/2006). Ông Đ, bà T thoả thuận thống nhất giao con chung cho ông Nguyễn Việt Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Thị Bích T cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi trưởng thành, ông Nguyễn Việt Đ được nhận số tiền này. Các bên giao nhận tiền từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng.

Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/7/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp bà Trần Thị Bích T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Bà Trần Thị Bích T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Các đương sự tự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

- Về chi phí hoà giải, đối thoại tại Toà án: Các bên tham gia hoà giải không phải chịu chi phí hoà giải theo quy định tại Điều 9 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thắng